HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN DUY THÁI

VĂN HÓA TRẦM HƯƠNG VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: VĂN HÓA HỌC

Mã số: 9229040

HÀ NỘI - 2024

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **PGS,TS. Vũ Thị Phương Hậu**

Phản biện 1: **PGS,TS. Bùi Hoài Sơn**
Ủy ban Văn hóa, giáo dục của Quốc hội

Phản biện 2: **PGS,TS. Phạm Thị Thu Hương**
Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Phản biện 3: **PGS,TS. Lê Thị Thu Hiền**
Cục Di sản văn hóa, Bộ VHTT & DL

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Vào hồi 14 giờ 00 ngày 3 tháng 4 năm 2024

Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trầm hương là một trong những sản vật quý giá của thiên nhiên ban tặng cho đất nước Việt Nam. Trầm hương của Việt Nam từ rất lâu đã được công nhận là loại trầm hương có chất lượng tốt nhất, số lượng dồi dào (giá trị kinh tế cao nhất trong các loại trầm hương trên thế giới) thông qua các ghi chép lịch sử và những thống kê của thời hiện đại. Trầm hương có nguồn gốc từ Việt Nam chiếm tỉ trọng lớn trong thương mại trầm hương toàn cầu, được săn đón trên toàn thế giới. Tiềm năng to lớn của sản vật trầm hương Việt Nam hàm chứa tính thời sự, tính cấp thiết trong việc bảo vệ thương hiệu, nhận diện giá trị, khẳng định bản sắc…trong bối cảnh hội nhập quốc tế gắn với phát triển đất nước Việt Nam nhanh và bền vững. Đặc biệt trong xu thế toàn cầu hóa sâu rộng, rất cần thiết phải làm rõ những giá trị văn hóa "thuần Việt", có tính độc đáo và có khả năng cạnh tranh trên toàn cầu.

Bên cạnh giá trị to lớn về vật chất thì bao quanh sản vật trầm hương Việt Nam còn là cả một không gian văn hóa phi vật thể đa dạng trên nhiều khía cạnh: văn hóa, lịch sử, tôn giáo, âm nhạc, nghệ thuật, văn học, hương liệu, dược liệu, ẩm thực, thủ công mĩ nghệ, ngoại giao, kinh tế,…Trầm hương vừa đặc sắc về giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể; vừa là một sản vật thuần Việt cao quý, xứng đáng là một trong những hình ảnh tiêu biểu đại diện cho bản sắc văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới.

Người Việt đã biết tới và sử dụng trầm hương từ hàng nghìn năm nay. Trầm hương hiện diện trong nhiều khía cạnh của đời sống xã hội của người Việt. Tuy nhiên, sự hiểu biết về văn hóa trầm hương của người Việt còn tản mát và thiếu hệ thống. Theo thời gian, nghệ thuật thưởng trầm của Việt Nam có phần phôi phai do những tác động của lịch sử. Từ đó cho thấy trách nhiệm khẳng định chiều sâu văn hóa cũng như bảo tồn và khôi phục di sản văn hóa trầm hương Việt Nam của những người làm văn hóa, đồng thời cho thấy được giá trị khoa học của nghiên cứu văn hóa trầm hương Việt Nam.

Trong khoảng 30 năm gần đây, ngành trầm hương Việt Nam nói riêng và văn hóa trầm hương Việt Nam, được khôi phục và có nhiều bước phát triển. Trầm hương gắn với văn hóa và đang từng bước trở thành một biểu tượng của văn hóa Việt Nam.

Từ những lý do về tính thời sự, tính cấp thiết, tính khoa học, nghiên cứu sinh lựa chọn ***Văn hóa trầm hương Việt Nam*** làm đối tượng nghiên cứu chính dựa trên các lý thuyết, lý luận, quan điểm của khoa học văn hóa. Trong nội dung

luận án, nhấn mạnh tới tính "sở hữu" của văn hóa này chứ không mang ý nghĩa chỉ là "ở" Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về văn hóa trầm hương Việt Nam, luận án nghiên cứu cơ sở hình thành văn hóa trầm hương, nhận diện và khẳng định có một văn hóa trầm hương đã và đang đồng hành, gắn bó cùng với con người Việt Nam từ hàng nghìn năm nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

-Tổng quan các nghiên cứu trực tiếp hoặc gián tiếp về văn hóa trầm hương Việt Nam để làm cơ sở cho việc xác định các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ.

- Nghiên cứu *Cơ sở hình thành của văn hóa trầm hương Việt Nam* nhằm làm rõ những điều kiện tự nhiên và điều kiện lịch sử, xã hội căn bản đã tạo tác nên văn hóa trầm hương Việt Nam từ xưa tới nay.

- Nghiên cứu để *Nhận diện văn hóa trầm hương Việt Nam* nhằm làm rõ những tri thức về trầm hương, mối quan hệ mật thiết giữa trầm hương và văn hóa, con người Việt Nam.

- Nghiên cứu, *bàn luận về văn hóa trầm hương Việt Nam và vai trò của văn hóa trầm hương Việt Nam* trong tương lai.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là văn hóa trầm hương của Việt Nam. Tức là văn hóa trầm hương của người Việt Nam và trên lãnh thổ Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian

Phạm vi không gian của đề tài là toàn bộ lãnh thổ Việt Nam nhưng tập trung hơn vào những trung tâm của văn hóa trầm hương Việt Nam tại miền Trung như Khánh Hòa, Quảng Nam,… Thông qua so sánh, đối chiếu, luận án cũng đề cập tới mối quan hệ giữa trầm hương và con người ở một số quốc gia khác.

- Về thời gian

Đề tài nghiên cứu có hệ thống về văn hóa trầm hương Việt Nam trong lịch sử và ngày nay. Do nói tới văn hóa là đề cập tới những vấn đề có chiều sâu về lịch sử nên mốc khởi đầu về thời gian phụ thuộc vào những tư liệu sưu tầm được trong quá trình nghiên cứu; mốc thời gian kết thúc là năm 2022.

- Về chủ thể

Chủ thể của văn hóa trầm hương Việt Nam là người Việt Nam nói chung. Tuy nhiên, trong nội dung nghiên cứu có đề cập tới trầm hương trong một số nền văn hóa khác để so sánh, đối chiếu.

- Về nội dung

Cơ sở hình thành văn hóa trầm hương Việt Nam gồm: cơ sở tự nhiên, cơ sở lịch sử - xã hội, không gian, thời gian và chủ thể của văn hóa này. Sau khi làm rõ cơ sở hình thành, nội dung tiếp theo là nhận diện văn hóa trầm hương Việt Nam thông qua các hoạt động nghề truyền thống, các loại hình nghệ thuật, chế tác, thưởng thức, tôn giáo, tín ngưỡng,… một cách có hệ thống để thấy được quy mô của văn hóa này. Sau đó là bàn luận và đưa ra những giải pháp để phát triển văn hóa trầm hương Việt Nam.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận

Luận án nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, phép biện chứng duy vật;

Ngoài ra luận án còn sử dụng các phương pháp luận có liên quan trực tiếp đến nghiên cứu văn hóa như "hệ trục tọa độ văn hóa", "các đặc trưng của văn hóa", "tri thức văn hóa",…để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu.

4.2. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Cách tiếp cận

Trong luận án này, NCS sử dụng cách tiếp cận liên ngành của văn hóa học, kết hợp với cách tiếp cận chuyên ngành. Cụ thể, NCS đã sử dụng tri thức và phương pháp của các ngành văn hóa học, xã hội học văn hóa, lịch sử học, khoa học lý luận chính trị, quan hệ quốc tế, kinh tế học,… để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu. Cách tiếp cận liên ngành giúp NCS có cái nhìn đa chiều, tổng thể về văn hóa trầm hương Việt Nam.

Đề tài của Luận án đã được NCS thai nghén trong nhiều năm (gần 10 năm). Với mục đích để nghiên cứu sâu sắc hơn, chính xác hơn, trung thực hơn, NCS đã trực tiếp tham gia vào tất cả các khâu của hoạt động khai thác, nuôi trồng, chế tác, buôn bán, xuất nhập khẩu,…trầm hương tại nhiều địa phương trên cả nước. Trong quá trình đó, NCS đã có những trải nghiệm thực tế với trầm hương. Một số nội dung của luận án, bởi vậy cũng có từ kinh nghiệm thực tế mà NCS đã đúc kết được.

4.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận án bao gồm:

- Phương pháp văn hóa học
- Phương pháp văn bản học:
- Phương pháp tiếp cận liên ngành văn hóa học:
- Phương pháp logic - lịch sử:
- Phương pháp điền dã dân tộc học
- Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu
- Phương pháp phỏng vấn sâu:
- Các thao tác nghiên cứu cụ thể: sưu tầm tài liệu, thống kê, so sánh, phân tích - tổng hợp, tư vấn chuyên gia, quan sát tham dự,…

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

5.1. Về lý luận

- Góp phần khẳng định sự hiện diện và giá trị của văn hóa trầm hương Việt Nam nói riêng.
- Làm sáng tỏ hơn, sâu sắc hơn các lý thuyết về văn hóa, đặc biệt trong nghiên cứu một trường hợp cụ thể.
- Góp phần tìm kiếm những nét văn hóa độc đáo, mang đậm bản sắc dân tộc của Việt Nam, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

5.2. Về thực tiễn

- Qua việc nghiên cứu sâu về sản vật trầm hương sẽ góp phần bổ sung một văn hóa đặc sắc vào dòng chảy của lịch sử văn hóa dân tộc Việt Nam.
- Trong bối cảnh ngành nông - lâm nghiệp sản xuất trầm hương đang có những bước tiến mới cả về chất và và lượng thì những nghiên cứu về lịch sử, văn hóa trầm hương một mặt sẽ góp phần giữ gìn những nét đẹp truyền thống của cha ông, mặt khác giúp lan tỏa giá trị văn hóa trầm hương Việt Nam ra toàn cầu.
- Góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa và các ngành kinh tế gắn với trầm hương.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu (9 trang), kết luận (2 trang), danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo (12 trang) và phụ lục (50 trang), luận án được kết cấu thành 4 chương như sau:

- *Chương 1.* Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận (24 trang)
- *Chương 2.* Cơ sở hình thành văn hóa trầm hương Việt Nam (41 trang)
- *Chương 3.* Nhận diện văn hóa trầm hương Việt Nam (58 trang)
- *Chương 4.* Bàn luận về văn hóa trầm hương Việt Nam (29 trang)

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến Văn hóa trầm hương Việt Nam

Để làm rõ được những giá trị văn hóa của Trầm hương Việt Nam cần phải kể đến những công trình nghiên cứu mang tính chất lý luận về văn hóa học và văn hóa Việt Nam.

Cuốn *"Cơ sở văn hóa Việt Nam"* (1998) của tác giả Trần Quốc Vượng (chủ biên) đề cập tới các khái niệm về văn hóa cũng như phác họa những nét cơ bản nhất của văn hóa Việt Nam. Trong phần những thành tố văn hóa, các tác giả có đưa ra sơ đồ các thành tố cơ bản của văn hóa Việt Nam gồm tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán, lễ hội, nghề thủ công, ăn, mặc, ở, nghệ thuật, kiến trúc, điêu khắc,…

Cuốn *"Cơ sở văn hóa Việt Nam"* (1998) của tác giả Trần Ngọc Thêm đưa ra quy luật hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam. Đây là công trình quan trọng trong định hướng nghiên cứu với quan điểm về "hệ trục tọa độ văn hóa" trong nghiên cứu văn hóa gồm: không gian, thời gian, chủ thể và lý thuyết về các đặc trưng của văn hóa.

Các công trình nghiên cứu về văn hóa học, văn hóa Việt Nam, lịch sử văn hóa Việt Nam,…đã nêu ở trên giúp định vị văn hóa trầm hương Việt Nam trong lịch sử văn hóa dân tộc; xác định cơ sở hình thành và phương pháp luận để nhận diện văn hóa trầm hương trong lịch sử văn hóa Việt Nam; đề ra những cơ sở khoa học, những phương án để phát triển văn hóa trầm hương Việt Nam như một bộ phận tinh hoa của văn hóa Việt Nam.

Các công trình nghiên cứu về lịch sử văn hóa, văn minh thế giới như *"Lược sử Thế giới"* của E.H. Gombrich; *"Lược sử loài người"*của Yuval Noah Harari;… đã nêu bật vai trò của văn hóa, văn minh với sự phát triển của loài người từ xưa tới nay, thể hiện năng lực sáng tạo và cải tạo tự nhiên của loài người. Trong một thế giới đa dạng về văn hóa thì bản sắc văn hóa của từng quốc gia, dân tộc có vai trò quan trọng trong việc phát triển và xây dựng đất nước đó từ quá khứ, hiện tại và tương lai. Từ đó cũng cho chúng ta thấy rằng phát triển văn hóa dân tộc Việt Nam không chỉ là bảo tồn những giá trị xưa cũ mà còn là phát huy tinh hoa của văn hóa Việt Nam lan tỏa ra thế giới.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về trầm hương ở Việt Nam và trên thế giới

Những nghiên cứu về trầm hương dưới góc nhìn lịch sử, văn hóa đã có tại Việt Nam từ lâu nhưng chủ yếu tản mát trong các nghiên cứu về lịch sử, văn học, văn hóa Việt Nam, văn hóa vùng nói chung hay các tài liệu về địa chí, quan hệ ngoại giao, y học, nông nghiệp, lâm nghiệp, thuế,…Có thể khái quát lại gồm: các nghiên cứu về Trầm hương từ góc nhìn lịch sử; các nghiên cứu về Trầm hương từ góc nhìn kinh tế, thương mại, ngoại giao; các nghiên cứu về Trầm hương từ góc nhìn văn hóa. Cách phân chia này chỉ mang tính chất tương đối do các khoa học đều có mối quan hệ biện chứng, liên quan tới nhau

1.1.2.1. Nghiên cứu về trầm hương từ góc nhìn lịch sử

Trước hết phải kể đến cuốn *"Phủ biên tạp lục"* của Lê Quý Đôn viết vào thế kỷ XVIII. Trong công trình này, Lê Quý Đôn ghi chép lại các thông tin quan trọng về kinh tế và xã hội của xứ Đàng Trong trong đó thông tin về Trầm hương được ghi chép tỉ mỉ. Đây cũng là một trong những công trình nổi tiếng đầu tiên đề cập tới sự quý giá của sản vật Trầm hương Việt Nam.

Trong tư liệu gốc là *"Đại Việt sử ký toàn thư"*, trầm hương được ghi chép một số lần trong các sự kiện ngoại giao xưa như triều cống, sách phong… giữa Đại Việt với Ai Lao, Bồn Man…và các vương triều phong kiến Trung Hoa. Những ghi chép này cho thấy rằng Trầm hương là sản vật rất quan trọng đối với ngoại giao của Đại Việt.

Ngoài những thư tịch cổ kể trên còn có nhiều tư liệu khác có đề cập tới trầm hương như *"An Nam chí lược"* của Lê Tắc, *"Lịch triều hiến chương loại chí"* của Phan Huy Chú, cuốn *Frankincense and Myrrh: A Study of the Arabian Incense Trade* của Nigel Groom (1981); Bài viết *"History of Use and Trade of Agarwood"*,…

1.1.2.2. Nghiên cứu về Trầm hương từ góc nhìn văn hóa

Trầm hương được sử dụng trong tất cả các tôn giáo lớn trên thế giới từ Phật giáo, Hindu giáo, Shinto giáo, Thiên chúa giáo, Hồi giáo,…Trong đời sống tâm linh trên thế giới trầm hương có tính biểu tượng không thể thiếu, có thể kể tới một số công trình như:

Cuốn *On stone and scroll*, của De Gruyter (2011), cuốn *"Proceedings of the 10th International Congress on the Archaeology of the Ancient Near East""...*

Đối với nghiên cứu về tôn giáo, tâm linh của người Việt Nam có thể kể tới như *"Việt Nam phong tục"* của Phan Kế Bính; *"Văn minh vật chất của người Việt", "Tập tục đời người"* của Phan Cẩm Thượng; *"Hội hè lễ tết của người Việt", "Văn minh Việt Nam"* của Nguyễn Văn Huyên;,*"Đối thoại với nền văn*

minh cổ Champa" của Lê Đình Phụng,…có đề cập tới trầm hương và các vấn đề liên quan trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ Trời, thờ Đất,… của người Việt.

Cuốn *"Đất Việt trời Nam"*(1960) của Thái Văn Kiểm là một công trình sử học, văn hóa học công phu về những sản vật, những phong tục tập quán, địa lý, truyền thống khoa bảng, thuần phong mĩ tục,…trong lịch sử Việt Nam. Tác giả ưu ái dành nhiều trang viết cho trầm hương và kỳ nam bởi sự quý hiếm và đặc sắc của nó về cả giá trị vật chất lẫn giá trị tinh thần.

1.1.2.3. Trầm hương từ góc nhìn kinh tế, thương mại, ngoại giao, nông lâm nghiệp

Do địa bàn phân bố tự nhiên của cây Trầm hương trải dài từ các tỉnh Nghệ An vào đến Phú Quốc, trong đó Trầm hương tại Khánh Hòa, Phú Yên, Quảng Nam, Bình Định là có chất lượng tốt nhất nên các công trình nghiên cứu về địa chí các địa phương này đều có đề cập tới Trầm hương.

Ngoài ra còn có nguồn tài liệu từ những bài viết trên báo chí, những bộ phim tài liệu về Trầm hương. Đặc biệt là tại Việt Nam hiện nay đã có một Bảo tàng Trầm hương được xây dựng với quy mô lớn ở Khánh Hòa, nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của di sản Trầm hương Việt Nam.

1.1.2.4. Nghiên cứu về các văn hóa tương tự như Trầm hương

Có thể thấy rằng, Trầm hương là đối tượng được nghiên cứu trong nhiều ngành khoa học. Tuy nhiên đến nay chưa có công trình nào về Văn hóa trầm hương được công bố. Để làm cơ sở cho nghiên cứu của luận án, NCS đã tiếp cận các công trình nghiên cứu văn hóa có đối tượng gần như Trầm hương như trà, cà phê, đồ gốm sứ…Có thể kể tới như: Cuốn *"Rượu Trung Quốc"* của Lý Tranh Bình (2011), cuốn *"Lịch sử của Trà"* của Laura C. Martin (2020) nghiên cứu từ góc nhìn lịch sử, văn hóa với đối tượng trực tiếp là Trà trên toàn thế giới,..

1.1.3. Đánh giá chung và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Những cuốn sách, những công trình nghiên cứu,… đã nêu trên là nguồn tư liệu quý giá để nghiên cứu sinh thực hiện luận án của mình. Mặc dù nguồn tư liệu không phải là quá hiếm hoi nhưng còn thiếu hệ thống trong việc nghiên cứu về Trầm hương từ góc độ văn hóa học. Cũng rất hiếm các công trình nghiên cứu riêng về Trầm hương trong các lĩnh vực như lịch sử, văn hóa, kinh tế…mà Trầm hương chủ yếu chỉ được nhắc tới trong một phần, một đoạn của các nghiên cứu nêu trên mà thôi. Các nghiên cứu trên có giá trị to lớn, là nguồn dữ liệu quan trọng để thực hiện luận án, dù tản mát và chưa hệ thống nhưng khi kết hợp lại thành tổng thể sẽ có một bức tranh toàn cảnh về Văn hóa trầm hương Việt Nam. Từ đó cũng cho thấy chưa có công trình nào của ngành văn hóa lấy Trầm hương là đối tượng nghiên cứu chính.

Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu:

- Luận giải các khái niệm công cụ: văn hóa, giá trị văn hóa, tri thức địa phương, tri thức dân gian, văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể,…
- Xây dựng lý thuyết nghiên cứu khi chọn một đối tượng nghiên cứu của văn hóa.
- Nghiên cứu *Cơ sở hình thành của Văn hóa trầm hương Việt Nam* nhằm làm rõ những điều kiện tự nhiên và điều kiện lịch sử, xã hội căn bản đã tạo tác nên Văn hóa trầm hương Việt Nam từ xưa tới nay.
- Nghiên cứu để *Nhận diện Văn hóa trầm hương Việt Nam* nhằm làm rõ những tri thức về Trầm hương, mối quan hệ mật thiết giữa Trầm hương và văn hóa, con người Việt Nam.
- Bàn luận về *những vấn đề đặt ra cho sự phát triển của Văn hóa trầm hương Việt Nam hiện tại và tương lai* nhằm chứng minh Văn hóa trầm hương Việt Nam là một thành tố quan trọng khẳng định bản sắc văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới và góp phần nâng cao vị trí của văn hóa Việt Nam trên thế giới.

1.2. Cơ sở lý luận của luận án

1.2.1. Các khái niệm cơ bản

Các khái niệm cơ bản, phục vụ cho mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án gồm: khái niệm Văn hóa, khái niệm về giá trị/ giá trị văn hóa, khái niệm tri thức địa phương/ tri thức dân gian, khái niệm văn hóa vật thể/ văn hóa phi vật thể, khái niệm trầm hương và kỳ nam, định nghĩa về văn hóa trầm hương Việt Nam.

1.2.2. Một số quan điểm lý thuyết vận dụng trong luận án

Nhận diện văn hóa thông qua ***hệ trục tọa độ ba chiều*** gồm: con người - tức là chủ thể văn hóa, không gian văn hóa và thời gian văn hóa.

Từ các quan điểm về ***cấu trúc của văn hóa*** của các nhà nghiên cứu đi trước như Trần Ngọc Thêm, Trần Quốc Vượng, Chu Xuân Diên,…được kế thừa trong việc xác lập cấu trúc văn hóa trầm hương Việt Nam.

1.2.3. Cấu trúc của Văn hóa trầm hương Việt Nam

- Văn hóa sản xuất/ văn hóa kinh tế: tri thức, kỹ năng, nghệ thuật liên quan đến khai thác, nuôi trồng, chế tạo, chế tác, kinh doanh, thương mại Trầm hương.
- Văn hóa sinh hoạt: sử dụng Trầm hương trong phục sức, ẩm thực, y dược, mĩ phẩm, quà tặng, ngoại giao.
- Văn hóa tâm linh: sử dụng Trầm hương trong nghi lễ, tín ngưỡng thờ thần thánh, nghi lễ vòng đời, đồ tế tự, Thánh mẫu và Thánh địa Trầm hương,…
- Văn hóa nghệ thuật: Trầm hương trong thi ca, văn xuôi, ca dao, dân ca, tục ngữ, đồ mĩ nghệ,…

1.2.4. Khung phân tích của luận án

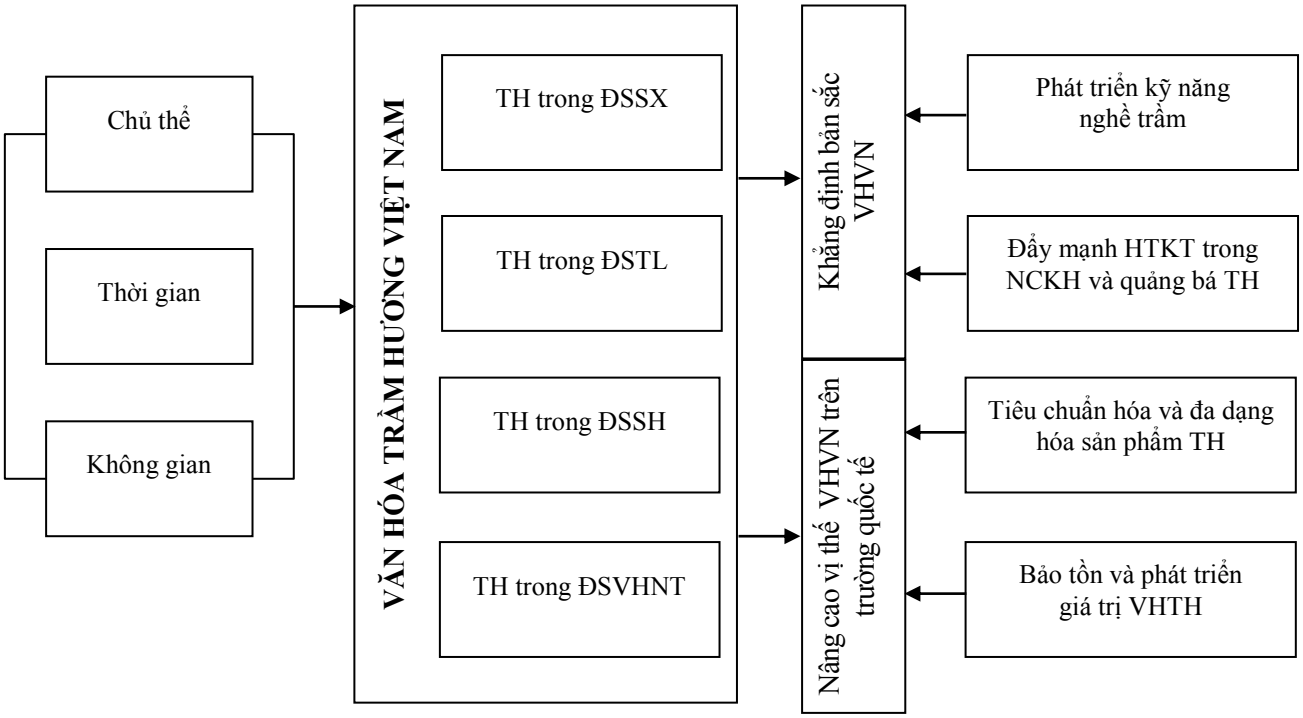

Tiểu kết chương 1

Những công trình nghiên cứu về văn hóa nói chung hiện nay có số lượng đồ sộ, trải dài từ lý luận đến thực tiễn. Các công trình mang tính lý luận là cơ sở để luận án tiếp thu và học hỏi về phương pháp nghiên cứu, lý thuyết nghiên cứu và cơ sở khoa học của nghiên cứu,…

Nhiều công trình nghiên cứu trong các ngành khoa học như văn hóa, lịch sử, tôn giáo, thương mại, nông nghiệp,…có đề cập tới trầm hương nhưng Trầm hương không phải là đối tượng nghiên cứu chính nên thường có dung lượng ít, không hệ thống. Tuy nhiên việc trầm hương được nhắc tới trong nhiều công trình khoa học cũng cung cấp tri thức nhiều chiều về trầm hương trong các ngành khoa học khác nhau. Đây cũng là điểm thuận lợi của luận án.

Tính đến nay, chưa có một công trình nghiên cứu nào của ngành văn hóa học (và cả các chuyên ngành gần như quản lý văn hóa, lịch sử, xã hội học, Việt Nam học,…) lấy văn hóa trầm hương làm đối tượng nghiên cứu. Luận án là công trình đầu tiên của ngành văn hóa học nghiên cứu về vấn đề này.

Các lý thuyết nghiên cứu về văn hóa được vận dụng phù hợp để triển khai nội dung nghiên cứu. Trong đó lý thuyết về hệ trục tọa độ văn hóa và các đặc trưng của văn hóa có vai trò quan trọng trong giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu của luận án dựa trên khung lý thuyết là: chứng minh cơ sở hình thành và nhận diện văn hóa trầm hương Việt Nam.

Chương 2
CƠ SỞ HÌNH THÀNH VĂN HÓA TRẦM HƯƠNG VIỆT NAM

2.1. Không gian văn hóa trầm hương Việt Nam

2.1.1. Không gian tự nhiên của Trầm hương Việt Nam

Trên thế giới ghi nhận một số quốc gia có lịch sử buôn bán, sản xuất và chế biến Trầm hương lâu đời như Việt Nam, Ấn Độ, Bangladesh và một số nước khác tại khu vực Đông Nam Á. Tại Việt Nam, cây Trầm hương tự nhiên phân bố từ Nghệ An xuống phía Nam tới Phú Quốc, chủ yếu men theo dãy Trường Sơn.

Ở miền Bắc Việt Nam đa phần các học giả đều xác định rằng không có cây trầm hương mà là loài cây tương đồng với loài Thổ trầm hương (Aquilaria sinensis gilg) phổ biến ở Trung Quốc, còn có tên gọi khác là thổ mộc hương, bạch mộc hương, nha hương thụ, nữ nhi hương. Những nghiên cứu mới cho thấy, cây Trầm hương của Việt Nam chủ yếu phân bố tự nhiên theo dãy Trường Sơn từ thượng nguồn sông Cả đến miền Đông Nam Bộ, trong đó các tỉnh nổi tiếng về khai thác, sản xuất, chế tác và buôn bán Trầm hương là Khánh Hòa, Quảng Nam, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Bình Định, Phú Yên, Đăk Lăk…, gắn với dãy Trường Sơn hùng vĩ mà trước đây từng là vùng đất của vương quốc cổ Champa. Điều kiện tự nhiên của miền Trung Việt Nam là điều kiện tiên quyết hình thành nên Văn hóa Trầm hương Việt Nam và cũng là một phần của không gian Văn hóa Trầm hương Việt Nam trên hệ trục tọa độ văn hóa.

2.1.2. Không gian xã hội của Văn hóa Trầm hương Việt Nam

Như vậy, có thể thấy rằng vùng sinh trưởng tự nhiên của Trầm hương trên lãnh thổ Việt Nam là theo dọc dãy Trường sơn từ Hà Tĩnh vào tới khu vực Nam Trung Bộ. Trong lịch sử trước đây, phần lớn thuộc địa bàn của vương quốc cổ Champa mà nay đã là một bộ phận của đất nước Việt Nam thống nhất. Để khảo cứu về Trầm hương và sự hình thành văn hóa Trầm hương, không thể không đề cập tới vương quốc cổ Champa và người Việt Nam gốc Chăm. Vương quốc cổ Champa từ khi hình thành cho tới khi diệt vong và hòa nhập hoàn toàn vào lãnh thổ Việt Nam hiện nay đã trải qua những giai đoạn lịch sử chính sau:

2.1.2.1. Khái lược lịch sử vương quốc cổ Champa - trung tâm cổ của trầm hương và Văn hóa trầm hương Việt Nam

Cư dân Tiền Sa Huỳnh và Sa Huỳnh người đặt nền móng cho việc xây dựng vương quốc Champa

Văn hóa Sa Huỳnh xuất hiện trước Champa về mặt niên đại văn hóa khảo cổ và về phạm vi lãnh thổ. Vào khoảng thế kỷ V trước Công nguyên, có một nền văn hóa mới mang đặc trưng văn hóa biển xuất hiện (di cư đến) và phổ biến trên vùng

ven biển Việt Nam, một số nơi còn mở rộng lên cả cao nguyên. Từ văn hóa Sa Huỳnh phát triển thành vương quốc Champa.

Cuộc đấu tranh giành độc lập và sự hình thành nhà nước Champa

Sự hình thành nhà nước Champa sơ kỳ gắn với cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Champa dưới ách cai trị của nhà Hán ở Trung Quốc. Đến năm 190 - 192, nhân lúc Trung Quốc loạn lạc, dân Tượng Lâm ở nơi xa xôi nhất đã đạt được thắng lợi. Họ đã nổi dậy, giành quyền tự chủ và lập nước. Quốc gia cổ này chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ từ khá sớm và lâu dài.

Lược sử Champa thời sơ kỳ vương quốc (Thế kỷ II - thế kỷ X)

Được chia thành 5 giai đoạn gồm: giai đoạn Sinhapura (thế kỷ II đến thế kỷ VII), thời kỳ Virapura (750 - 850), giai đoạn Indrapura (khoảng năm 850 - 962), Champa thời kỳ Vijaya (cuối thế kỷ X - 1471), thời hậu kỳ vương quốc Champa (1471 - cuối TK XVII)

Vương quốc cổ Champa là trung tâm của Văn hóa trầm hương Việt Nam

Vương quốc cổ Champa từng là trung tâm của Văn hóa trầm hương Việt Nam, nổi dang trên thế giới, trước khi hòa tan hoàn toàn vào lãnh thổ Việt Nam ngày nay.

Cư dân xây dựng nên vương quốc cổ Champa được nhiều bằng chứng cho thấy là người di cư từ khu vực Đông Nam Á hải đảo vào khu vực miền Trung Việt Nam ngày nay.

Vương quốc cổ Champa bị tiêu vong bởi nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do chính sách đối ngoại hiếu chiến và đường lối phát triển kinh tế gặp nhiều khó khăn. Các vương triều Đại Việt tiến đánh Champa thường để trả đũa các cuộc tấn công của Champa rồi lại rút về. Tuy nhiên sau cuộc tấn công của Lê Thánh Tông (1471 - 1472) thì vương triều này không còn gượng dậy được nữa. Sau những biến thiên của lịch sử thì ngày nay vương quốc cổ Champa nằm trọn vẹn trong lãnh thổ của Việt Nam.

2.1.2.2. Không gian của Văn hóa Trầm hương Việt Nam hiện nay

Quá trình hòa nhập dân tộc giữa người Việt và người Chăm để trở thành người Việt Nam như ngày nay diễn ra trong một thời gian dài, trong đó giai đoạn mạnh mẽ nhất là từ năm 1471 đến năm 1832.[1]

Bước đầu, nghiên cứu xác định trung tâm của Văn hóa Trầm hương Việt Nam trước đây có mối liên hệ mật thiết với vương quốc cổ Champa và khu vực địa lý Trung Bộ của Việt Nam ngày nay. Từ khi người Việt và người Chăm hòa nhập, Văn hóa này càng có điều kiện để phát triển hơn. Đến ngày nay, người ta dễ dàng nhận thấy không gian của Văn hóa Trầm hương Việt Nam đã được mở rộng ra phạm vi toàn quốc và còn lan tỏa ra một số quốc gia khác trên thế giới.

[1] Được phân tích kĩ hơn trong phần 2.3 Chủ thể của Văn hóa trầm hương Việt Nam

Toàn bộ lãnh thổ Việt Nam hiện nay, từ Bắc tới Nam là không gian của Văn hóa trầm hương Việt Nam. Trong đó khu vực đặc biệt nhất là vùng miền Trung từng là địa bàn của vương quốc cổ Champa trước kia và vùng Khánh Hòa ngày nay.

2.2. Thời gian của văn hóa trầm hương Việt Nam

Trầm hương đã được người Việt Nam khai thác và sử dụng từ hàng nghìn năm nay. Vương quốc cổ Champa tại khu vực Trung Bộ của Việt Nam ngày nay, được nhiều nhà sử học đánh giá là một trong những quốc gia "Ấn Độ hóa" sớm ở Đông Nam Á. Từ đó, có thể phỏng đoán rằng những thế kỷ đầu tiếp giáp công nguyên, người Chăm đã biết khai thác, buôn bán và sử dụng Trầm hương.

Đối với người Việt, nhiều dẫn chứng cho thấy, cũng biết sử dụng Trầm hương từ rất sớm trong khoảng thế kỷ II TCN - II, thông qua các ghi chép lịch sử như truyền thuyết về Chử Đồng Tử, truyền thuyết về Phật Mẫu Man Nương hay những ghi chép về Sĩ Nhiếp (137 - 226).

2.3. Chủ thể của văn hóa trầm hương Việt Nam

Vương quốc cổ Champa từng là trung tâm của Trầm hương của thế giới trong lịch sử mà ngày nay Việt Nam là quốc gia kế thừa hoàn toàn. Nghề Trầm được người Chăm, người Việt và sau này gọi chung là người Việt Nam tiếp tục bảo tồn và phát huy. Quá trình hòa nhập về văn hóa, nhân chủng,… giữa người Việt (Kinh) và người Chăm diễn ra trong thời gian dài. Đến nay người Chăm và người Việt đều là những công dân của đất nước Việt Nam nói chung.

Vấn đề chủ thể của văn hóa trầm hương Việt Nam ngày nay rất rõ ràng, vì người Chăm hay người Việt cũng đều là công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mang quốc tịch Việt Nam và sống, làm việc theo hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Bởi vậy, dù đánh giá từ góc độ nào, thì chủ thể của Văn hóa trầm hương Việt Nam hiện nay là người Việt Nam nói chung.

Tiểu kết chương 2

Trong nội dung chương 2, cơ sở của Văn hóa trầm hương Việt Nam được đánh giá, phân tích từ điều kiện tự nhiên và điều kiện lịch sử, xã hội. Trong đó cơ sở tự nhiên là nhờ những điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, cấu tạo địa chất, sinh học,…mà loài cây Trầm hương (Aquilaria Crassna Pierre ex Lecomte) sinh trưởng tự nhiên, theo dãy núi Trường Sơn của Việt Nam. Đây cũng là loại Trầm hương có chất lượng tốt nhất trên thế giới, được coi là "báu vật" và được trân trọng trên khắp 5 châu. Chỉ riêng khu vực này có những điều kiện tự nhiên đặc biệt, sản sinh ra loại trầm hương Việt Nam, mà không đâu trên trái đất có những đặc điểm tự nhiên tương tự.

Cơ sở xã hội của Văn hóa trầm hương Việt Nam gắn với lịch sử Việt Nam, với quá trình Nam Tiến của người Việt, trong đó có liên quan nhiều tới lịch sử

vương quốc cổ Champa. Địa bàn sinh trưởng tự nhiên chủ yếu của Trầm hương trên đất nước ta trước kia là vùng đất của vương quốc cổ Champa và người Chăm. Sau những thay đổi của lịch sử hàng nghìn năm, vương quốc cổ Champa bị Đại Việt chinh phục, trở thành một phần của lãnh thổ Việt Nam ngày nay; người Việt, người Chăm hay các dân tộc khác trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam thì đều là người Việt Nam.

Qua nghiên cứu, phân tích, luận án cũng đã dựng nên một hệ trục tọa độ về Văn hóa trầm hương Việt Nam gồm 3 yếu tố cơ bản, có mối quan hệ biện chứng với nhau là không gian, thời gian và chủ thể của văn hóa.

Chương 3
NHẬN DIỆN VĂN HÓA TRẦM HƯƠNG VIỆT NAM

3.1. Trầm hương trong đời sống sản xuất của người Việt Nam

3.1.1. Cây dó bầu - trầm hương và tri thức văn hóa về quá trình sinh trầm trong tự nhiên của người Việt Nam

Khi đã nhắc đến cây trầm hương ở Việt Nam là nhắc tới loài Dó bầu hay Aquilaria Crassna Pierre ex Lecomte này, vì loài này là phổ biến nhất, sinh ra trầm hương và kỳ nam.

Các hình thức chủ yếu để sinh ra trầm hương trên cây trầm là: mối đục, kiến đục, tác động vật lý từ bên ngoài có chủ đích hoặc không có chủ đích và một hình thức đặc biệt nữa là do sét đánh. Việc hình thành nên trầm hương rất khó khăn theo phương thức "chọn lọc tự nhiên", cây rất dễ bị chết trước khi cây có thể sinh Trầm. Thời gian từ khi cây bị tổn thương đến lúc có Trầm hương trong cây trong tự nhiên ước tính khoảng 30 năm tới 50 năm, tùy vào tuổi Trầm mà chất gỗ, độ đậm đặc của tinh chất cũng như mùi thơm khác nhau.

Trong các hình thức sinh trầm thì hình thức đặc biệt nhất, độc đáo nhất và kỳ diệu nhất chính là trầm sinh ra do sét đánh vào cây. Bằng hình thức này cây trầm (nếu không bị chết) sẽ sinh ra loại trầm hương tuyệt hảo nhất là kỳ nam.

Về cơ bản, cây trầm hương sinh ra trầm, kỳ khi cây bị thương, cây sẽ tiết ra nhựa để bao bọc vết thương của mình, dần dần theo thời gian các phản ứng hóa học xảy ra làm biến đổi các phân tử gỗ của cây.

Như vậy, trong tự nhiên, để sinh ra được Trầm hương, Kỳ nam, cây dó bầu - Trầm hương phải trải qua quá trình chọn lọc tự nhiên rất khắc nghiệt, rất hiếm gặp và cần có những điều kiện đặc biệt nên đây là những sản vật quý giá nhất, có giá trị nhất.

3.1.2. Cách thức khai thác trầm hương tự nhiên của người Việt Nam

Những đoàn đi rừng tìm trầm hương, kỳ nam ngày nay vẫn còn, nhưng cũng đã thưa thớt nhiều so với trước đây, với lý do là ngày càng khó kiếm được những khối trầm, kỳ trong rừng nguyên sinh. Những chuyện về "ngậm ngải tìm trầm", hình ảnh biểu tượng cho sự khó khăn của nghề đi rừng, nghề sơn cước nhưng mang ý nghĩa thiêng liêng còn được lưu lại trong sử sách và các truyện ký văn học hoặc còn được những người lớn tuổi ở vùng Vạn Ninh kể lại. Quá trình đi tìm trầm (đi điệu) gắn với nhiều tri thức dân gian như tế lễ, kiêng kị, bùa ngải… và rất vất vả, gian nan. Người đi điệu phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức để tìm và khai thác được trầm hương, kỳ nam trong tự nhiên.

3.1.3. Cách thức nuôi trầm, tạo trầm của người Việt Nam

Khác với cách tiếp cận khai thác tự nhiên, tự cung, tự cấp thông qua việc đi điệu, người Việt Nam đã nghĩ tới việc nuôi trầm, tạo trầm từ rất sớm. Nhiều nghiên cứu cho thấy, Tây Sơn chính là vương triều có tầm nhìn chiến lược đầu tiên về giá trị từ nuôi trồng cây trầm hương ở Việt Nam.

Sau khi đất nước thống nhất và tiến hành Đổi mới, sự quan tâm một cách toàn diện về Trầm hương bắt đầu có những bước tiến triển khi cây trầm hương được trồng ở nhiều nơi và trầm hương, kỳ nam được tự do buôn bán trên thị trường.

Ngày nay, số lượng trầm, đặc biệt là kỳ trong tự nhiên ước tính còn rất ít. Để cung cấp cho thị trường và phát triển văn hóa trầm hương Việt Nam không còn cách nào khác ngoài nuôi trồng trầm hương. Người Việt đã và đang nuôi trồng Trầm hương ở nhiều nơi với sự hỗ trợ của khoa học công nghệ.

Việc khai thác Trầm hương đã có từ khi con người nhận thức được giá trị cả vật thể lẫn phi vật thể từ loài cây này. Nếu như trước đây, con người nói chung và người Việt nói riêng đều khai thác Trầm hương theo kiểu tự nhiên, tự cấp, tự túc (tức là đi điệu) thì ngày nay Trầm hương trên lãnh thổ Việt Nam đã được nuôi trồng, tạo giống và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Điều đó càng thể hiện rõ hơn tính nhân sinh của văn hóa trầm hương Việt Nam.

3.1.4. Cách thức phân loại trầm hương và kỳ nam

Về kỳ nam các tài liệu cổ đều chia thành 4 loại. Kỳ nam chỉ Việt Nam mà đặc biệt là vùng Khánh Hòa ngày nay mới có. Cách phân loại nổi tiếng nhất và được sử dụng nhiều nhất là: Nhất bạch, Nhì Thanh, Tam Huỳnh, Tứ Hắc. Kỳ nam thực sự có 4 loại theo thứ tự từ thấp đến cao là hắc, huỳnh, thanh, bạch, được phân định dựa trên số năm tuổi, màu sắc, độ hóa thạch của kỳ nam.

Trầm hương thì mềm hơn kỳ nam, vẫn lộ rõ các tính chất của gỗ, có nhiều tinh dầu. Trầm hương có nhiều loại hơn kỳ nam và cách phân loại cũng phong phú

hơn như: trầm chìm, trầm nổi, hoàng trầm, giác trầm, hoàng lạp trầm, trầm sinh, trầm tử, trầm tự nhiên, trầm nhân tạo…

Chất lượng thấp nhất là các loại tốc như: tốc hoa (bông), tốc hương…

Đỉnh cao của nghệ thuật phân loại Trầm hương, Kỳ nam là những nghệ nhân có khả năng xác định nguồn gốc xuất xứ, chất lượng của Trầm hương, Kỳ nam bằng cách ngửi, nếm. Khi Trầm hương được đốt lên, những nghệ nhân này có thể nói chính xác là Trầm hương tự nhiên hay nhân tạo, xuất xứ ở Việt Nam hay quốc gia nào, được tìm thấy hoặc khai thác tại khu vực nào của Việt Nam, số tuổi của trầm, kỳ,…

3.1.5. Chế tác và kinh doanh trầm hương

Đối với Văn hóa trầm hương Việt Nam thì nghề làm hương - nhang truyền thống là một nghề thủ công đặc biệt, đã và đang tồn tại lâu dài cùng văn hóa Việt Nam. Để làm ra hương phải có bột để se hương lấy từ thảo mộc trong đó hương liệu làm hương tốt nhất là trầm. Ngoài giá trị tâm linh, khi được đốt lên trầm hương còn có tác dụng làm sạch không khí, viên thông diệu giác,…

Xa xưa, người Việt từng dùng cả vỏ cây và lá cây gỗ Trầm để làm giấy, gọi là giấy mật hương, loại giấy này dùng để dâng cho Vua nhà Tấn ở Trung Quốc sử dụng.

Một số sản phẩm thủ công mĩ nghệ khác cũng được chế tác từ Trầm hương từ xưa cho tới nay như những khối Trầm hương được đục đẽo tinh tế, những pho tượng Phật và các vị thần linh từ Trầm hương, những đồ trang sức phục sức, những đồ cất trữ của quý như hòm, rương,...

Ngoài khai thác, chế tác Trầm hương, cây Trầm hương còn là sinh kế của công đoạn đưa Trầm hương buôn bán trên thị trường. Hiện nay, không có con số chính xác nhưng số lượng người tham gia nuôi trồng Trầm hương là khoảng 8.000 người, số lượng người tham gia chế tác Trầm hương là khoảng 5.000 người và số lượng người tham gia kinh doanh Trầm hương cũng lên tới 5.000 người với khoảng hơn 1.000 công ty đăng ký kinh doanh mặt hàng này.

3.1.6. Việt Nam là một trung tâm thương mại Trầm hương lớn của Thế giới

Trong thời kỳ cổ - trung đại hàng hóa được vận chuyển từ Phương Đông đến Phương Tây thông qua Con đường Tơ lụa trên biển và trên bộ. Hàng hóa của Việt Nam cũng tham gia vào các con đường này. Trầm hương từ vương quốc cổ Phù Nam, vương quốc cổ Champa (một bộ phận của lãnh thổ Việt Nam ngày nay) là mặt hàng rất được quan tâm trên thị trường quốc tế thông qua nhiều bằng chứng lịch sử trong những ghi chép của Ibun Khordadzbeh, Marco Polo, Battuta, Tome

Pires, Odoric de Pordenone,…Trầm hương và Văn hóa trầm hương Việt Nam từ xưa đến nay luôn được người nước ngoài đánh giá là có chất lượng tốt nhất trên thế giới, đặc biệt là từ Khánh Hòa, Việt Nam.

Đến nay, ngoại trừ những đánh giá về Trầm hương Việt Nam của người nước ngoài trong lịch sử, thì những nghiên cứu khoa học có tính thời sự, cập nhật của các học giả phương Đông và phương Tây vẫn đồng thuận đánh giá Trầm hương và Kỳ nam của Việt Nam có chất lượng tốt nhất và giá trị cao nhất trên thế giới, đồng thời, Việt Nam vẫn là một trung tâm lớn của Trầm hương trên Thế giới.

3.2. Trầm hương trong đời sống tâm linh của người Việt Nam

Công dụng chính của Trầm hương là được sử dụng trong văn hóa tâm linh. Làn khói trắng và mùi hương Trầm khi được đốt lên chắc chắn cũng có liên hệ với quan niệm về con người về lửa, về linh hồn, về cuộc sống sau cái chết… Bao phủ lên trên mùi hương này là sự thiêng liêng và cao quý, một mùi hương "chân thật", "tinh khiết" và không bị pha tạp với bất kỳ mùi hương nào khác.

Đối với các tôn giáo, tín ngưỡng của loài người thì những vấn đề như: thiên đường - địa ngục, cuộc sống sau cái chết, linh hồn, nghiệp báo, luân hồi, niết bàn, trường sinh bất lão, thiện - ác,… đều là những vấn đề lớn mà khoa học chưa giải thích được tường tận. Bởi vậy, con người cho rằng tồn tại những thế lực siêu nhiên có quyền định đoạt số phận của con người, số phận của loài người. Con người e sợ những gì mà họ chưa biết nên thờ phụng, tế tự…để mong được sự chở che của thế giới siêu nhiên. Trước những thế lực siêu nhiên này, con người đều cho rằng họ có thể hiểu mọi suy nghĩ, biết trước tương lai nên khi cầu xin những điều tốt đẹp con người luôn thành thật, không dám nói dối. Vậy mà điểm tương đồng của loài người nói chung (trầm hương được sử dụng trong tất cả các tôn giáo lớn trên thế giới: Phật giáo, Thiên chúa giáo,…) là sử dụng trầm hương với mùi thơm thanh khiết cùng làn khói trắng linh thiêng, sẽ kết nối con người trần thế với thế giới bên trên. Hương thơm và làn khói trầm hương là một mẫu số chung của loài người đối với các nghi lễ mang tính tôn giáo, tâm linh.

Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo, tín ngưỡng cùng tồn tại, từ những tôn giáo, tín ngưỡng sơ khai đến hiện đại, từ phương Đông đến phương Tây đều có ở Việt Nam. Tuy nhiên, trong tâm thức người Việt Nam vẫn coi trọng nhất là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Hương trầm đã gắn bó với văn hóa dân tộc Việt Nam từ ngàn đời nay cùng với các tín ngưỡng của người Việt. Trước hết là trong các nghi lễ vòng đời của người Việt từ lễ đầy tháng, lễ đầy năm của trẻ em, lễ

trưởng thành, lễ kết hôn và nghi lễ tang ma bắt buộc phải có nén hương trầm để dâng lên tổ tiên và các vị thần linh.

Ở Đền, Chùa, Miếu, Nhà thờ,… cũng đều có hương án. Vào những dịp lễ, tết các cơ sở tâm linh ở Việt Nam đón tiếp hàng chục triệu lượt người đến thăm viếng.

3.2.1. Trầm hương trong các nghi lễ tín ngưỡng quan trọng của người Việt

Trầm hương trong tín ngưỡng thờ Trời, Đất của người Việt:

Trong hàng nghìn năm phong kiến ở Việt Nam, thì lễ tế Nam Giao và lễ Tịch Điền là những lễ tế quan trọng nhất, lớn nhất ở tầm quốc gia, đặc biệt là với một nền văn hóa gắn với nông nghiệp như Việt Nam.

Nghi lễ thờ Đất quan trọng ở Việt Nam là Lễ Tịch Điền, diễn ra một năm một lần, đầu năm chọn ngày lành tháng tốt mà trước kia, đích thân nhà vua phải tiến hành lễ Tịch điền. Lễ Tịch Điền có ý nghĩa rất quan trọng với xã hội nông nghiệp, cầu cho mùa màng bội thu.

3.2.2. Trầm hương trong nghi lễ thờ các vị thần thánh, nghi lễ vòng đời của người Việt

Ngoài tín ngưỡng thờ Trời, thờ Đất, người Việt còn có tín ngưỡng thờ Mẫu, tín ngưỡng thờ cúng ông bà tổ tiên, tín ngưỡng thờ các vị anh hùng dân tộc, tín ngưỡng thờ thành hoàng…cùng với các tôn giáo như Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Hồi giáo, Kito giáo,… thì tất cả các phần lễ đều có dâng hương mà tốt nhất là loại hương Trầm. Trầm hương gắn bó mật thiết đến đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của người Việt Nam từ hàng ngàn năm nay.

3.2.3. Nghệ thuật thưởng trầm trong đồ tế tự, lư trầm

Khi nghiên cứu về Văn hóa trầm hương không thể không nhắc đến những hương án, đỉnh hương và lư hương, một đặc sắc văn hóa khác nhưng vẫn thuộc "hệ sinh thái" của Trầm hương, xét trên công dụng của lư, đỉnh là để làm lễ và để đốt Trầm.

3.2.4. Thánh mẫu Trầm hương và Thánh địa Trầm hương ở Việt Nam

- Thánh mẫu Trầm hương

Ở Việt Nam, trầm hương đã và đang dần có ngày lễ của riêng mình. Phát triển từ Lễ hội Tháp Bà Po Nagar, đến nay Lễ hội Tháp Bà ở Nha Trang, Khánh Hòa cũng được coi là ngày hội của trầm hương, kỳ nam. Bà Po Nagar - Thiên Y Ana Thánh Mẫu hay còn được gọi là Bà mẹ của Xứ sở trong truyền thuyết là người sinh ra vạn vật trong đó có trầm hương và kỳ nam. Đối với những người thực hành nghề trầm thì nữ thần Po Nagar còn được thờ phụng như vị tổ của nghề trầm trên toàn quốc và thực sự là vị thánh Mẫu của trầm hương.

- Thánh địa Trầm hương

Nếu như Nữ thần Po Nagar là "thánh mẫu" của trầm hương, kỳ nam thì di tích Tháp Bà Po Nagar ở Nha Trang, Khánh Hòa chính là "thánh địa" của trầm hương và kỳ nam.

Nhờ có Tháp Bà Po Nagar và cũng là nơi sản sinh ra Trầm hương có giá trị tốt nhất nên vùng đất Khánh Hòa được ngợi ca là Xứ sở Trầm hương, là vùng thánh địa của Trầm hương trên cả nước.

3.3. Trầm hương trong đời sống sinh hoạt của người Việt Nam

3.3.1. Nghệ thuật thưởng trầm Việt Nam trong phục sức, mĩ phẩm truyền thống và hiện đại

Trong đời sống sinh hoạt của người Việt (ăn, mặc, ở…), Trầm hương có rất nhiều công dụng khác nhau. Đầu tiên là để sử dụng mùi thơm của trầm, người ta dùng trầm để làm hương nang, trang sức, xông hương cơ thể, quần áo…

Trầm hương, kỳ nam được dùng trong sản xuất các sản phẩm thủ công mĩ nghệ như đồ trang sức, tượng thờ…Do mức độ quý hiếm nên hiếm khi thấy được dùng để chế tác đồ gỗ gia dụng cỡ lớn như bàn, ghế, giường, tủ…mà chủ yếu là các vật có kích thước nhỏ, giữ theo bên người như tráp, rương, hòm, ống quyển đựng giấy, quạt, lược,… làm từ gỗ Trầm.

Trang phục, quần áo của Vua, Chúa, quý tộc, quan lại thời phong kiến có dùng gỗ trầm làm đai lưng và xông Trầm cho thơm.

Trong mĩ phẩm, Trầm hương cũng là một loại hương liệu quý. Để lưu giữ mùi thơm của Trầm hương trên người. Ngày nay, các loại nước hoa sử dụng Trầm hương làm chất nền thường có giá đắt hơn các loại nước hoa bình thường và được định danh riêng một dòng sản phẩm là nhóm *hương phương Đông*. Ngoài nước hoa, tinh chất Trầm hương còn xuất hiện trong các sản phẩm mĩ phẩm cao cấp khác như sữa rửa mặt, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm,…

3.3.2. Nghệ thuật Thưởng trầm trong y dược truyền thống và hiện đại

Trầm hương và Kỳ nam còn là nguồn dược liệu quý được sử dụng trong y học truyền thống. Trong các trước tác của hai danh y nổi tiếng nhất trong lịch sử Việt Nam là Tuệ Tĩnh và Hải Thượng Lãn Ông có tới hàng chục bài thuốc từ trầm hương. Trong y học truyền thống, trầm hương có rất nhiều công dụng.

Thời hiện đại, nghiên cứu Trầm hương trong dược liệu để làm các loại thuốc, thực phẩm chức năng đang được đẩy mạnh. Các nghiên cứu khoa học hiện đại đã xác nhận, trong Trầm hương có nhiều vi chất chữa được nhiều loại bệnh như đau đầu, an thần, ung thư,...

3.3.3. Nghệ thuật Thưởng trầm với ẩm thực

Trầm hương còn được sử dụng trong ẩm thực, đặc biệt nhất là trong rượu. Một sản phẩm khác từ Trầm hương là thuốc lá Trầm hương cũng đang được

nghiên cứu sản xuất với số lượng lớn, mang thương hiệu Việt. Ngoài ra còn có trà Trầm và cà phê Trầm, trong đó trà Trầm được tiêu thụ mỗi năm hàng trăm tấn. và còn rất nhiều cách thưởng thức Trầm hương trong ẩm thực khác.

3.3.4. Trầm hương trong Văn hóa Ngoại giao Việt Nam từ xưa tới nay

Đối với người Việt, không thể bỏ qua việc Trầm hương, Kỳ nam được sử dụng là quà tặng ngoại giao quý giá bởi nhiều triều đại phong kiến hàng nghìn năm qua và cả Việt Nam ngày nay.

Gần đây, chiếc quạt trầm hương Khánh Hòa nhiều lần được lựa chọn là quà tặng ngoại giao chính thức của Chính phủ Việt Nam tới các vị lãnh đạo của Thế giới. Đối với người Việt và Văn hóa Việt Nam, Trầm hương là một trong những loại quà tặng ngoại giao có giá trị nhất, nổi tiếng nhất thường được dùng để tặng cho các nguyên thủ quốc gia hay dùng trong những công việc liên quan đến vấn đề quan trọng của đất nước.

3.4. Trầm hương trong đời sống văn hóa, nghệ thuật của người Việt Nam

Văn học dân gian Việt Nam thể hiện sâu sắc bản sắc văn hóa của người Việt. Trong kho tàng này, rất nhiều những câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao,…rất đa dạng và phong phú, thể hiện mong muốn gìn giữ những văn hóa truyền thống của người Việt. Hình ảnh Trầm hương xuất hiện trong hàng chục câu ca dao, tục ngữ, dùng hình ảnh Trầm hương để thể hiện sự cao quý và thiêng liêng trong những hoàn cảnh cụ thể như vợ nhớ chồng, nhớ người yêu, ca ngợi quê hương, đất nước…Trầm hương trong văn học, thi ca mang những hình ảnh biểu tượng của *sự thiêng liêng, sự cao quý, nơi cung son điện ngọc, mùi thơm, khói trắng, sự hoài niệm, sự độc thoại, sự cô đơn, tâm tưởng, chân thành, vùng đất Khánh Hòa, sự vất vả, kỳ diệu qua hình ảnh "ngậm ngải tìm trầm"….*

Nhìn chung, biểu tượng Trầm hương xuất hiện trong các loại hình nghệ thuật khác cũng có ý nghĩa giống với văn học và thi ca, là hình ảnh của sự quý giá, thiêng liêng cả về vật chất và tinh thần.

3.5. Đặc điểm của văn hóa trầm hương Việt Nam

Trên cơ sở định vị văn hóa trầm hương Việt Nam trên trục tọa độ không gian, thời gian và chủ thể, dựa trên những phân tích về các thành tố của văn hóa trầm hương Việt Nam và sự hiện diện của trầm hương trong đời sống của người Việt Nam như đã trình bày ở trên, có thể rút ra những đặc điểm của văn hóa trầm hương Việt Nam như sau: *Văn hóa trầm hương Việt Nam ra đời sớm, có không gian rộng lớn và sức sống mãnh liệt; Nghệ thuật thưởng trầm của người Việt rất phong phú, đặc sắc và có nhiều nét độc đáo riêng trên phạm vi thế giới; Văn hóa trầm hương là yếu tố thuần Việt, tồn tại và phát triển trong sự giao lưu kinh tế, văn hóa rộng lớn với thế giới; Văn hóa trầm hương Việt Nam có tính biểu tượng.*

Tiểu kết chương 3

Văn hóa trầm hương Việt Nam đã và đang tồn tại cùng dòng chảy văn hóa chung của dân tộc. Tuy nhiên chúng ta phải dùng từ "nhận diện" bởi vì văn hóa này tuy "quen thuộc" nhưng cũng còn "lạ lẫm" do người Việt biết đến và sử dụng Trầm hương lâu đời nhưng chưa tiếp cận Trầm hương một cách toàn diện và hệ thống như một văn hóa riêng, mang trong nó bản sắc văn hóa "thuần Việt".

Luận án đã bóc tách những tri thức về trầm hương, kỳ nam; cách phân loại Trầm hương và Kỳ nam như những tri thức về văn hóa. Đồng thời cũng tìm ra và phân tích những dấu ấn của Trầm hương trong các thành tố của văn hóa Việt Nam và Thế giới như nghề Trầm, sinh kế từ nghề Trầm, khai thác Trầm trong tự nhiên, trồng và tạo Trầm hiện nay,…

Để nghiên cứu tiếp cận Trầm hương một cách hệ thống và dễ dàng "nhận diện" Văn hóa trầm hương Việt Nam, nội dung chương 3 đã gắn kết Trầm hương với các thành tố văn hóa chính là đời sống sản xuất, đời sống sinh hoạt, đời sống tâm linh và đời sống nghệ thuật của người Việt; được thể hiện qua sự hiện diện của Trầm hương trong: sản xuất, kinh doanh, tôn giáo, tín ngưỡng, thủ công mĩ nghệ, văn học nghệ thuật, y dược học, ngoại giao, ẩm thực, lễ hội, kiến trúc, điêu khắc,…không chỉ ở Việt Nam, mà còn trên khắp thế giới với nhiều nền văn minh lớn. Vấn đề nhận diện Văn hóa trầm hương Việt Nam được làm rõ trên cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn.

Văn hóa trầm hương Việt Nam có những đặc điểm riêng của mình về chủ thể văn hóa, không gian văn hóa, lịch sử không trùng lặp với bất kỳ nền văn hóa nào trên thế giới. Đây là yếu tố quan trọng trong việc tìm kiếm những nét văn hóa "thuần Việt" mang bản sắc văn hóa Việt Nam sâu sắc.

Chương 4
BÀN LUẬN VỀ VĂN HÓA TRẦM HƯƠNG VIỆT NAM

4.1. Những vấn đề đặt ra của Văn hóa trầm hương Việt Nam hiện nay

4.1.1. Phát triển bền vững nghề trầm hương và văn hóa trầm hương Việt Nam

Để phát triển bền vững ngành Trầm hương Việt Nam trước hết không phải ở mở rộng diện tích cây trồng, mở rộng sản xuất, kinh doanh mà phải **thay đổi về tư duy**. Người Việt Nam phải hiểu về trầm hương và Văn hóa trầm hương là điều kiện tiên quyết. **Nhà nước và xã hội cần quan tâm hơn nữa đến ngành Trầm hương, đầu tư nhiều hơn nữa trí tuệ và tiền của** cho văn hóa trầm hương tuy

truyền thống mà lại rất mới mẻ này. Đồng thời sớm xúc tiến đưa Văn hóa trầm hương Việt Nam (mà có tính đại diện nhất là Khánh Hòa) thành di sản Văn hóa cấp Quốc gia và Di sản Thế giới được UNESCO công nhận.

Phải gắn kinh tế với văn hóa, tạo điều kiện để văn hóa trực tiếp tạo ra của cải vật chất cho xã hội, phát triển công nghiệp văn hóa gắn với Trầm hương. Tức là phải tạo điều kiện để ngành Trầm hương đóng góp ngày càng lớn cho kinh tế đất nước giống như Nhân sâm, Nấm Linh Chi Hàn Quốc, Bò Kobe Nhật Bản... Trước nhu cầu mở rộng của ngành Trầm hương Việt Nam, cần **phải tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm**, đặc biệt là sau khi Đại dịch Covid 19 đi qua. Để phát triển ngành Trầm hương Việt Nam đủ đáp ứng nhu cầu trên thế giới về cả chất lượng lẫn số lượng thì phải **mở rộng diện tích trồng cây dó trầm.**

Vấn đề **đa dạng hóa sản phẩm** cũng là vấn đề sống còn đối với ngành Trầm hương. Qua chế biến, chế tác, các sản phẩm Trầm hương sẽ có giá trị thặng dư cao hơn rất nhiều lần so với xuất khẩu mặt hàng thô. Để tối ưu chi phí sản xuất và chế biến Trầm hương, bắt buộc phải **áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất.**

Để tăng cường Thương hiệu quốc gia Trầm hương Việt Nam cũng không thể thiếu được vai trò của **Quảng bá, Truyền thông** không chỉ ở trong nước, mà còn phải tiến tới quảng bá trên phạm vi toàn cầu, khẳng định, tuyên bố "nguồn gốc" của Văn hóa trầm hương với thế giới. Để Văn hóa trầm hương có thể phát triển **còn cần không gian văn hóa cho Trầm hương Việt Nam.**

4.1.2. Tận dụng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học về Trầm hương và quảng bá Trầm hương Việt Nam

Để quảng bá và phát triển văn hóa trầm hương Việt Nam với thế giới rất cần đến hình thức hợp tác khoa học thông qua các diễn đàn quốc tế hoặc công bố những nghiên cứu về Trầm hương Việt Nam trên các tạp chí khoa học có uy tìn của quốc tế. Điều này rất cần thiết để khẳng định Việt Nam là một trung tâm của Trầm hương, xứ sở của Trầm hương trên Thế giới.

4.1.3. Đa dạng hóa các sản phẩm Trầm hương đáp ứng nhu cầu và tiêu chuẩn của thị trường thế giới

Để phát triển ngành Trầm hương Việt Nam bởi vậy cần đa dạng hóa sản phẩm, đổi mới sản phẩm với hàm lượng chất xám lớn, có nhiều giá trị gia tăng hơn trong tương lai như dược phẩm, mĩ phẩm,...

4.1.4. Bảo tồn và phát huy giá trị của Văn hóa trầm hương Việt Nam

- Giáo dục giá trị tốt đẹp của Văn hóa trầm hương Việt Nam

Trầm hương đã xuất hiện trong những bộ sách giáo khoa Lịch sử với tư cách là một sản vật trân quý của Việt Nam.

Bảo tàng Trầm hương Khánh Hòa là nơi đi đầu trong việc lưu giữ và phát huy nghệ thuật Thưởng trầm Việt Nam. Đến nay đã kết hợp được rất nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa mới từ Trầm hương. Đó là những thước phim tài liệu quý về quá trình đi tìm Trầm hương, về nuôi trồng và sản xuất Trầm hương. Tại bảo tàng, các nghệ nhân cũng trình diễn kĩ nghệ xoi Trầm và điêu khắc Trầm.

4.2. Vai trò của Văn hóa trầm hương Việt Nam

4.2.1. Là một thành tố góp phần khẳng định bản sắc văn hóa Việt Nam

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, để khẳng định vị thế của văn hóa quốc gia, cần phải có những yếu tố riêng biệt, có tính "bản sắc", độc đáo và tính cạnh tranh cao trên thế giới. Trầm hương vừa có giá trị về kinh tế và văn hóa, có khả năng trở thành hình ảnh "biểu tượng" của văn hóa, đất nước, con người Việt Nam trong thế kỷ XXI.

4.2.2. Góp phần nâng cao vị thế của văn hóa Việt Nam trên thế giới

Quyền lực mềm có thể được hiểu là sức mạnh của văn hóa, sức mạnh văn hóa này thực sự đã và đóng góp cho sức mạnh tổng lực của quốc gia thông qua các mối quan hệ biện chứng giữa các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và cả quân sự. Văn hóa trầm hương Việt Nam là một phần làm nên "sức mạnh mềm" văn hóa Việt Nam, thực sự có sức hút với nhân loại, hơn nữa còn mang những yếu tố thuần Việt thực sự.

Tiểu kết chương 4

Để Văn hóa trầm hương Việt Nam phát triển bền vững không phải là câu chuyện riêng của ngành quản lý văn hóa. Đối với ngành văn hóa học cũng cần phải được bàn luận dựa trên những cơ sở khoa học cụ thể. Bàn luận về Văn hóa trầm hương Việt Nam, dựa trên thực tiễn của cuộc sống để nêu ra những gợi ý cho sự phát triển bền vững của Văn hóa trầm hương Việt Nam.

Bối cảnh thế giới tính đến năm 2023 có những biến đổi phức tạp, chủ nghĩa toàn cầu với xu thế toàn cầu hóa đang có dấu hiệu chậm lại với những mâu thuẫn, xung đột ở tầm quốc tế. Trong giai đoạn toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ trên thế giới, nhiều lý thuyết nhằm xóa bỏ ranh giới về quốc gia, dân tộc hoặc xem nhẹ ý thức về quốc gia, dân tộc ra đời và được truyền bá khá rộng rãi, mà Việt Nam chúng ta cần đánh giá lại là có mục đích gì? Bởi vì rất có thể những lý luận này tạo điều kiện thuận lợi hơn, dễ dàng hơn cho các cường quốc can thiệp vào các nước khác.

Ta có thể hiểu "quyền lực mềm" chính là "quyền lực về văn hóa" với những tiêu chí hiện đại và dựa trên số liệu thống kê chính xác. Vận dụng lý thuyết "quyền lực mềm" hợp lý không chỉ thống kê, định lượng được sự phát triển về văn hóa nói chung trong nội tại của đất nước, mà còn đánh giá được tầm ảnh hưởng của văn hóa nước nhà ra thế giới. Việc đánh giá, thống kê chính xác có thể giúp văn hóa nói chung và ngành văn hóa nói riêng đóng góp được nhiều hơn nữa cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Văn hóa trầm hương Việt Nam có những tiềm năng để phát triển, có thể cùng đất nước, con người Việt Nam trở nên có sức hấp dẫn, được tôn trọng trên thế giới. Văn hóa trầm hương Việt Nam mang trong nó bản sắc dân tộc của người Việt Nam mà không đâu có được. Bản thân Trầm hương cũng có sức hấp dẫn lớn trên thế giới. Để Văn hóa trầm hương Việt Nam tiếp tục phát triển mạnh mẽ, trở thành "hấp lực" đối với quốc tế trong thời gian tới cần có những biện pháp tích cực để phát triển bền vững Văn hóa trầm hương nói chung và ngành Trầm nói riêng gồm: thay đổi tư duy về Văn hóa trầm hương, tăng cường quảng bá về Trầm hương Việt Nam, phát triển công nghiệp văn hóa gắn với Trầm hương, tăng cường nghiên cứu và đổi mới sản phẩm, tăng cường giáo dục về giá trị của Trầm hương với người Việt, bảo tồn các giá trị truyền thống của Trầm hương…

KẾT LUẬN

Các nghiên cứu khoa học về văn hóa, lịch sử, địa lý, sinh học, y dược học, kinh tế học, nông lâm nghiệp…cả ở Việt Nam và trên thế giới trong nhiều năm qua đều có đề cập tới, nhắc tới Trầm Hương nói chung và Trầm Hương Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, chưa có một công trình nghiên cứu nào dành riêng cho Trầm Hương xét trên khía cạnh văn hóa. Từ góc độ của nghiên cứu văn hóa đối với đối tượng là Văn hóa trầm hương Việt Nam cần có những tổng hợp đầy đủ nhất về các tri thức liên ngành liên quan đến Trầm Hương để làm rõ tính nhân sinh (đặc tính quan trọng nhất của văn hóa) tức là mối quan hệ giữa con người và Trầm Hương. Nghiên cứu về Văn hóa trầm hương Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế có ý nghĩa khoa học, thực tiễn và thời sự, làm rõ một văn hóa đặc sắc, thuần Việt vừa mới mẻ, vừa truyền thống; đóng góp cho dòng chảy văn hóa chung của đất nước.

Văn hóa trầm hương Việt Nam hình thành và phát triển từ hàng ngàn năm nay trên cơ sở những điều kiện tự nhiên và điều kiện lịch sử - xã hội Việt Nam.

Văn hóa trầm hương mang trong mình đầy đủ các đặc trưng của một thực thể văn hóa là tính nhân sinh, tính giá trị, tính hệ thống và tính lịch sử; cũng như có thể được nhìn nhận thông qua hệ trục tọa độ không gian, thời gian và chủ thể của văn hóa.

Qua nghiên cứu về cơ sở của Văn hóa trầm hương Việt Nam thông qua hệ trục tọa độ (không gian, thời gian, chủ thể) không chỉ xác định vững chắc nền tảng của văn hóa này, mà còn giải quyết những vấn đề thường được cho là tế nhị, có liên quan đến nội dung nghiên cứu, một cách khoa học như: quá trình hòa hợp dân tộc Việt - Chăm để trở thành người Việt Nam như hiện nay, quá trình Nam tiến của người Việt, chủ thể của Văn hóa trầm hương Việt Nam là ai?...

Để làm rõ hơn về Văn hóa trầm hương Việt Nam cần phải tìm ra mối liên kết giữa con người Việt Nam, Trầm hương và những thành tố văn hóa khác. Quả thực Trầm hương có vai trò quan trọng trong các thành tố văn hóa khác của người Việt như đời sống lao động sản xuất, đời sống sinh hoạt, đời sống tâm linh, đời sống nghệ thuật và thể hiện trong: sản xuất, kinh doanh, tôn giáo tín ngưỡng, thủ công mĩ nghệ, lễ hội, sinh kế, ẩm thực, y dược, ngoại giao văn hóa,…Từ đó có thể "nhận diện" được Văn hóa trầm hương một cách đơn giản hơn, dễ dàng hơn. Không những vậy, qua nghiên cứu còn làm rõ được Văn hóa trầm hương có tính phổ quát không chỉ ở Việt Nam (Việt Nam là trung tâm Trầm Hương toàn cầu) mà còn trên khắp thế giới.

Văn hóa trầm hương Việt Nam có rất nhiều giá trị và tiềm năng để phát triển trong thế kỷ XXI. Đặc biệt là "bản sắc văn hóa Việt Nam" hàm chứa bên trong nó sức hấp dẫn, danh tiếng từ nhiều thế kỷ, đặc biệt là rất khó để thay thế được trên phạm vi thế giới. Văn hóa trầm hương Việt Nam có tính dân tộc, lại có đủ điều kiện để lan tỏa ra toàn cầu, góp phần vào việc xây dựng và phát triển "sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam" trong thời kỳ mới. Tuy nhiên để phát triển Văn hóa trầm hương Việt Nam đạt được hiệu quả cao nhất cần có một chiến lược cụ thể được Đảng và Nhà nước quan tâm để giải quyết những vấn đề như: chiến lược phát triển ngành Trầm Hương, xây dựng không gian Văn hóa trầm hương, nghiên cứu các công dụng của Trầm Hương,…

Phụ lục 1: Trầm hương trong các tôn giáo lớn trên thế giới

Phụ lục 2: Người nước ngoài nhận xét, đánh giá về trầm hương Việt Nam

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Duy Thái (2020), "Đặc sắc văn hóa của Trầm Hương Việt Nam", *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 9.
2. Đặng Thị Tuyết, Nguyễn Duy Thái (2022), "Xây dựng văn hóa thương hiệu - Từ lý thuyết đến thực tiễn", *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 7.
3. Nguyễn Duy Thái (2022), "Hợp tác quốc tế về văn hóa ở Việt Nam nhìn từ quan hệ hợp tác Việt Nam - UNESCO", *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 11.
4. Nguyễn Duy Thái (2023), "Cơ sở của Văn hóa trầm hương Việt Nam", *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 8.
5. Nguyễn Duy Thái (2023), "Trầm hương trong tôn giáo, tín ngưỡng của người Việt", *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 9.
6. Nguyễn Duy Thái (2023), "Cultural characteristics of Vietnam's Agarwood", *Tạp chí International Journal of Arts Humanities and Social Sciences Studies (IJAHSSS)* (có công bố online), số 6.
7. Nguyễn Duy Thái (2023), "Tri thức văn hóa về Trầm hương, Kỳ nam của người Việt", *Tạp chí Văn hóa học*, số 5.